TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC
HỘI ĐỒNG THI ĐGNL TIẾNG ANH

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1) **Phòng thi:** C1.A108
Môn thi: Kỹ năng đọc **Ca thi:** 8h00 **Ngày thi: 17**/05/2022

TT	SBD	Mã đăng nhập/ Mật khẩu	Họ	Tên	Năm sinh	Ký tên	Ghi chú
1	TA0031	SV6290378	Trần	Đạt	20/11/2000		
2	TA0032	SV6290379	Nguyễn Hồng	Điệp	19/01/1986		
3	TA0033	SV6290380	Nguyễn Thuý	Định	30/9/2000		
4	TA0034	SV6290381	Lê Trung	Đông	8/11/1999		
5	TA0035	SV6290382	Đàm Trung	Đức	28/6/1999		
6	TA0036	SV6290383	Đỗ Hồng	Đức	2/7/1999		
7	TA0037	SV6290384	Đoàn Huy	Đức	9/11/2000		
8	TA0038	SV6290385	Hoàng Minh	Đức	5/7/1999		
9	TA0039	SV6290386	Nguyễn Đình	Đức	14/10/1999		
10	TA0040	SV6290387	Nguyễn Nghiêm	Đức	28/3/1999		
11	TA0041	SV6290388	Nguyễn Trung	Đức	2/11/2000		
12	TA0042	SV6290389	Nguyễn Việt	Đức	27/9/1999		
13	TA0043	SV6290390	Nguyễn Ngọc	Dung	22/6/2000		
14	TA0044	SV6290391	Nguyễn Thị	Được	4/5/1999		
15	TA0045	SV6290392	Lê Hoàng	Dương	27/6/1999		
16	TA0046	SV6290393	Nguyễn Đình Đức	Dương	10/4/1999		
17	TA0047	SV6290394	Nguyễn Thị Thuỳ	Dương	8/9/2000		
18	TA0048	SV6290395	Tống Minh	Dương	22/1/1999		
19	TA0049	SV6290396	Đặng Văn	Duy	13/8/1999		
20	TA0050	SV6290397	Nguyễn Đình	Duy	7/11/1999		
21	TA0051	SV6290398	Vũ Khánh	Duy	10/11/1999		
22	TA0052	SV6290399	Cao Thị Hà	Giang	9/10/1999		
23	TA0053	SV6290400	Nguyễn Hà	Giang	24/7/1999		
24	TA0054	SV6290401	Trần Hương	Giang	18/11/2000		
25	TA0055	SV6290402	Lê Viết	Giáp	27/6/2000		

26	TA0056	SV6290403	Phạm Thị	Hà	7/3/2000		
27	TA0057	SV6290404	Phạm Thu	Hà	14/9/2000		
28	TA0058	SV6290405	Bùi Xuân	Hải	10/6/1999		
29	TA0059	SV6290406	Lê Ngọc	Hải	28/11/1999		
30	TA0060	SV6290407	Lô Văn	Hải	10/8/1998		
31	TA0061	SV6290408	Tạ Trọng	Hải	6/7/2000		
32	TA0062	SV6290409	Ngô Thuý	Hằng	1/5/2000		
33	TA0063	SV6290410	Nguyễn Thị Đức	Hạnh	1/11/2000		
34	TA0064	SV6290411	Lê Thị	Hay	17/10/2001		
35	TA0065	SV6290412	Dang Thi Thu	Hien	23/4/2000		
36	TA0066	SV6290413	Lê Thu	Hiền	19/10/2000		
37	TA0067	SV6290414	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	7/10/2000		
38	TA0068	SV6290415	Nguyễn Thị Thu	Hiền	25/10/1999		
39	TA0069	SV6290416	Nguyễn Thị Thu	Hiền	13/09/1999		

Tổng số thí sinh theo danh sách: ……...Tổng số thí sinh có mặt:……....
Tổng số bài thi:……..…Tổng số tờ giấy thi:……

Cán bộ coi thi thứ nhất
(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(ký ghi rõ họ tên)